TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST-BX
Ngày: 23/7/2025
V/v:"Ly hôn, tranh chấp
Về nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Chảo Láo Lủ

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Ngày 23/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hoài L - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Chí H - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2025, bản tự khai ngày 15/4/2025 của chị Mai Thị Hoài L và trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do có sự khác biệt về tính cách, quan điểm trong cuộc sống, anh H không chăm lo cho gia đình, cuộc sống vợ chồng thiếu đi sự yêu thương, quan tâm chia sẻ với nhau, khi mâu thuẫn xảy ra chị đã cố gắng khắc phục để gìn giữ gia đình, nhưng cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Mặc dù vẫn sống chung nhà

nhưng anh chị không còn trao đổi nói chuyện với nhau, không còn chung nhau về kinh tế cũng như tình cảm từ cuối năm 2024. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Chí H.

Đối với bị đơn anh Ngô Chí H, tại bản tự khai ngày 16/4/2025 anh xác nhận đúng là anh và chị Mai Thị Hoài L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống gia đình đôi khi vợ chồng cũng không tránh được cãi vã, nhưng không đến mức căng thẳng lắm. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn anh, anh không nhất trí. Đề nghị Tòa án hòa giải hàn gắn cho anh chị để vợ chồng bảo ban nhau làm ăn, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có một người con chung cháu Ngô Mai Minh K, sinh ngày 28/8/2019, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện cháu đang ở cùng với chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Mai Minh K cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Ngô Chí H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ngô Chí H không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn gia đình, thu nhập cá nhân. Bị đơn đã cung cấp chứng cứ chứng minh về nhân thân.

Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì chị Mai Thị Hoài L có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Mai Thị Hoài L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án Khu vực 7 - Lào Cai) giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Ngô Chí H, sinh năm 1989 địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan

hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lào Cai (trước sáp nhập là Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Nguyên đơn chị Mai Thị Hoài L và bị đơn anh Ngô Chí H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân, chị Mai Thị Hoài L đã cung cấp chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình theo lời trình bày của chị là đúng sự thật. Anh Ngô Chí H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh cũng thừa nhận anh và chị L có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải để mong vợ chồng hàn gắn với nhau. Tuy nhiên chị L không đồng ý hàn gắn, hòa giải, thời gian gần đây chị L cùng cháu K đã chuyển đi nơi khác sinh sống, anh chị cũng đã sống ly thân. Nay chị L vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã tự sống ly thân nhau, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Mai Thị Hoài L ly hôn với anh Ngô Chí H.

[3]. Về con chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H có một người con chung là cháu Ngô Mai Minh K, sinh ngày 28/8/2019, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay cháu đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị Mai Thị Hoài L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Mai Minh K đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Mai Thị Hoài L đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh công việc hiện nay của chị đang là công chức tại Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Lào Cai, có thu nhập bình quân là 13.256.100 đồng/tháng. Đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ngô Chí H cũng đồng ý để chị Mai Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Mai Minh K đến tuổi trưởng thành. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Ngô Mai Minh K, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ngô Mai Minh K cho chị Mai Thị Hoài L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Mai Thị Hoài L không yêu cầu anh Ngô Chí H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

[4].Về tài sản chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Ngô Chí H không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị Hoài L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Hoài L ly hôn anh Ngô Chí H. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Ngô Mai Minh K, sinh ngày 18/8/2019 cho chị Mai Thị Hoài L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Ngô Chí H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ngô Chí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003798890 ngày 15/4/2025 và Biên lai số 0002929 ngày 17/4/2025. Chị Mai Thị Hoài L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng